

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HOÀNG HOA THÁM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 23/QĐ-HHT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HOÀNG HOA THÁM

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” của Ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 1108/KH-GDĐT-CTTT ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố;

Căn cứ kết quả thảo luận dân chủ, công khai về bộ Quy tắc ứng xử văn hóa của Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây về Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thuộc Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường (để thực hiện);
- Website trường;
- Lưu VT.


Trần Ngọc Minh

QUY TẮC

Ứng xử văn hóa trong trường học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ – HHT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường

- 1.1. Phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.2. Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận.
- 1.3. Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường và Ngành Giáo dục.
- 1.4. Bảo đảm tính thực tiễn và tính khả thi.
- 1.4. Bảo đảm tính dân chủ và nhân văn.
- 1.5. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách học sinh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy tắc ứng xử này áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh đang công tác, học tập tại trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám.

Cán bộ, viên chức ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007; Quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ GDĐT và Quy chế hoạt động của trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám.

Điều 3. Mục đích

Qui định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm thực hiện công khai các hoạt động khi thi hành nhiệm vụ, học tập, rèn luyện và quan hệ xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong thực hiện các qui định của pháp luật.

Bộ Quy tắc ứng xử là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại công chức,viên chức, người lao động; giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo



viên, nhân viên, học sinh vi phạm các chuẩn mực đạo đức và ứng xử khi thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường và ngoài xã hội cũng như nơi cư trú.

CHƯƠNG II

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I

Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Điều 4. Phẩm chất chính trị

Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật và Ngành Giáo dục.

Thực hiện đúng những qui định trong Luật Cán bộ, công chức, viên chức; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội tại nhà trường và nơi cư trú.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

Có ý thức tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật, không làm việc riêng trong hội họp, sinh hoạt; chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch, quy định của nhà trường; chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung và phương pháp giảng dạy.

Công bằng trong giảng dạy và giáo dục; kiểm tra, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Tôn trọng nhân cách học sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh; hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong, lối sống.

Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lí luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm, đạo đức nhà giáo.

Điều 6. Lối sống, tác phong

Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí phấn đấu, tinh thần khắc phục khó khăn; tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tác phong làm việc khoa học, khẩn trương; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp. Đoàn kết, phối hợp với đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các hành vi làm trái qui định nghề nghiệp.

Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

Điều 7. Trang phục

Trang phục, trang sức, đầu tóc khi đến trường phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh.

PHẦN II

Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Điều 8. Ứng xử với bản thân

Nắm vững pháp luật, thông thạo chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, động cơ trong sáng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng nhân cách của học sinh; nhẹ nhàng, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc với học sinh vi phạm.

Luôn tạo điều kiện để học sinh vươn lên trong học tập, không có thái độ phân biệt đối xử hay trù dập học sinh.

Điều 10. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp.

Với cấp trên

Chấp hành nghiêm mọi phân công phù hợp với chuyên môn của lãnh đạo nhà trường; thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; trung thực, thẳng thắn trong báo cáo; đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên; bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên; không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên; tôn trọng, nghiêm túc, lịch sự khi giao tiếp với cấp trên.

Với cấp dưới

Hướng dẫn tận tình, có trách nhiệm giúp cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, thực hiện quy chế làm việc, kỷ luật lao động và việc thực hiện quy chế chuyên môn trong nhà trường;

Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Kịp thời nắm vững tư

tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc cũng như trong cuộc sống.

Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu. Luôn đối xử công bằng với tất cả mọi người. Không lợi dụng chức quyền để trù dập cấp dưới. Không thành kiến với cấp dưới, nhất là những người hay góp ý phê bình những hạn chế, khuyết điểm của cấp trên.

Với đồng nghiệp

Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn, chân thành, nghiêm túc góp ý xây dựng; thấu cảm, chia sẻ khó khăn trên tinh thần đồng nghiệp.

Khiêm tốn, chân thành, tôn trọng sở thích cá nhân; bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp; không ghen ghét, đố kỵ, lôi kéo, tư tưởng cục bộ “địa phương chủ nghĩa” gây mất đoàn kết nội bộ.

Hợp tác, giúp đỡ nhau trong công việc và sinh hoạt để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Ứng xử với đồng nghiệp ngoài trường

Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không nói tục hoặc có thái độ gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin mang tính nội bộ của nhà trường ra bên ngoài.

Công tâm, tận tụy, nhanh chóng, khoa học, chính xác khi giải quyết công việc; không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái quy định để vụ lợi khi thi hành công vụ.

Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu phù hợp với vị trí, chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khác. Trong khi thi hành công vụ, nếu đề các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 12. Ứng xử với người thân trong gia đình

Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái, xây dựng gia đình văn hóa; giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Ứng xử với cha mẹ học sinh

Phối hợp tốt, kịp thời, có trách nhiệm, có văn hóa với cha mẹ học sinh trong dạy và học; kịp thời thông báo cho cha mẹ học sinh những biểu hiện đáng lưu ý trong học tập, sinh hoạt; chủ động tìm hiểu gia đình học sinh, tổ chức thăm hỏi khi cần thiết.

Tuyệt đối không được làm tổn thương, phân biệt đối xử, kỳ thị, trịnh thượng, thiếu tôn trọng trong ứng xử với cha mẹ học sinh.

Chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với khách đến trường phải đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, lịch sự, nhiệt tình hướng dẫn nếu khách có yêu cầu.

Điều 21. Ứng xử trong gia đình

Kính trọng, lễ phép với người trên, nhường nhịn với người dưới; thương yêu, quan tâm, chăm sóc mọi người trong gia đình; có ý thức giúp đỡ bố mẹ những công việc vừa sức; giữ gìn nếp nhà.

Điều 22. Ứng xử với môi trường

Có ý thức trách nhiệm và vận động mọi người bảo vệ môi trường. Phân loại rác theo quy định. Hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng 01 lần. Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

Điều 23. Ứng xử với cộng đồng xã hội

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy định nơi công cộng. Đặc biệt quan tâm, giúp đỡ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật; kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường

Thực hiện và vận động đồng nghiệp, bạn bè thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi. Đồng thời, phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Điều 25. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường

Quản trị, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Công khai Quy tắc này trên Website của trường.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm.

Tuyên dương, khen thưởng, động viên kịp thời những cán bộ, giáo viên, nhân viên gương mẫu, tự giác thực hiện tốt./.



Điều 14. Ứng xử với các tổ chức khác và người nước ngoài

Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích quốc gia; thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Điều 15. Ứng xử với môi trường

Có ý thức trách nhiệm và vận động mọi người bảo vệ môi trường. Phân loại rác theo quy định. Hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng 01 lần. Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

Điều 16. Ứng xử với cộng đồng xã hội

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy định nơi công cộng. Đặc biệt quan tâm, giúp đỡ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật.

Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG III

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH

Điều 17. Ứng xử với bản thân

Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn. Thực hiện tốt các quy định nhà trường đề ra.

Có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

Điều 18. Ứng xử với bạn bè.

Ngôn ngữ có văn hóa, trong sáng, khiêm tốn, tế nhị. Tuyệt đối không được có hành vi, lời nói, cử chỉ thô tục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bạn.

Luôn đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt.

Điều 19. Ứng xử với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

Về thái độ và hành vi: phải lễ phép, kính trọng, không được vô lễ, xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Về ngôn ngữ, lời nói: phải thể hiện đúng vai trò của người học sinh.

Điều 20. Ứng xử với khách đến trường